

Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lừ Thị H;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T;

Đều cùng địa chỉ: Bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lừ Thị H và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Chị Lừ Thị H, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Chi L, sinh ngày 26/10/2016 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Anh Hoàng Văn Trạng, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 09/5/2013 và cháu Hoàng Linh N, sinh 05/01/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí DSST: Chị Lữ Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002406 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho chị Lữ Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Cầm Văn Thăm